

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 25/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Lan
Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hảo và ông Nguyễn Văn Giang
- **Thư ký phiên tòa:** bà Lục Thanh Hương - Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.
- **Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu thành phần:**
+ ông Đỗ Hoàng H - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
+ Ông Nguyễn Hoàng S - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Phòng xử án trực tuyến - Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thị T**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 05/3/1975, tại: T, Bắc Ninh; nơi thường trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn C và bà Nguyễn Thị M; có chồng và 02 con; tiền án: ngày 11/5/2022, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: chưa. Nhân thân: ngày 23/11/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- **Người chứng kiến:** Phạm Thị T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị T là đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 11/5/2022, T bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”. Ngày 12/5/2023, T chấp hành xong hình phạt tù. Khoảng 08 giờ ngày 13/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T đi đến nhà một người phụ nữ (theo T khai tên là Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1982, ở Thôn E, xã H thành phố M, tỉnh Quảng Ninh) hỏi mua ma túy. Tại đây, H1 bán cho T 01 gói ma túy “đá” với giá 500.000 đồng. Sau khi mua, T mang gói ma túy về nhà ở khu H, phường N, thành phố M, sử dụng một phần, rồi cất giấu số ma túy còn lại vào lỗ gạch trên tường trong bếp để sử dụng sau. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, Công an phường N kiểm tra phòng trọ của Dương Thị T đã phát hiện, bắt giữ T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng: thu giữ trong lỗ gạch trên tường trong bếp của T 01 gói giấy, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 1756/KL-KTHS ngày 20/12/2023, của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Dương Thị T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,05g (không phải không năm gam).

Bản Cáo trạng số 147/CT-VKSMC ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Dương Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người chứng kiến Phạm Thị T1 vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra xác định: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2023 chị được chứng kiến việc Công an kiểm tra hành chính trong nhà của một người phụ nữ có tên là Dương Thị T, sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: khu H, phường N, thành phố M. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra tại khu vực nhà bếp trong phòng trọ phát hiện trên lỗ gạch ở bức tường có 01 gói giấy màu trắng, có 01 túi nilon trong suốt, miệng túi khoá kẹp nhựa, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và T khai nhận với lực lượng công an đó là ma túy (đá) được T mua của một người tên H1 ở H, M với giá 500.000đ để sử dụng. Sau đó đưa T và tang vật đến trụ sở Công an phường để làm rõ sự việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Thị T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023.

- Về xử lý vật chứng: đã giám định hết nên không đề cập xử lý.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội mà kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người chứng kiến thấy rằng người này đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa; xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai, nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, tại khu H, phường N, thành phố M, Dương Thị T (đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xoá án tích) có hành vi tàng trữ trái phép 0,05g (không phải không năm gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Thị T phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà nó còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an trong xã hội, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật trừng trị. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng ma túy, nhưng vì lối sống buông thả và nhu cầu cá nhân nên bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: không có. Bị cáo có nhân thân xấu: ngày 23/11/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo không lấy đây là bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Đây cũng là nội dung để Hội đồng xét xử xem xét trước khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề xấp xử lý.

[7] Liên quan trong vụ án có Nguyễn Thị H1, bị cáo T khai đây là người đã bán ma túy cho bị cáo. Ngày 16/12/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phổ M bắt giữ về hành vi *Mua bán trái phép chất ma túy*. Tuy nhiên, H1 không thừa nhận việc bán ma túy cho T vào ngày 13/12/2023. Tài liệu không có căn cứ xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Dương Thị T 21 (hai mươi một) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Dương Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- CQĐT Công an cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Cơ quan THAHS Công an cùng cấp;
- Bộ phận HSNV Công an cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan

